Bé Hà được mọi người coi là gì ? Vì sao? - Lần này bé Hà đưa ra sáng kiến gì? - Tại sao bé Hà đưa ra sáng kiến ấy? -Hai bố con bàn nhau lấy ngày nào làm ngày lễ của ông bà? Vì sao? Đoạn 2: - Khi ngày lập đông đến gần, bé Hà đã chọn được quà để tặng ông bà chưa? - Khi đó ai đã giúp bé chọn quà cho ông bà? Đoạn 3: - Đến ngày lập đông những ai đã về thăm ông bà? - Bé Hà đã tặng ông bà cái gì? Thái độ của ông bà đối với món quà của bé ra sao? → GV nhận xét chốt ý. ❖ <u>Hoạt động 2</u>: - Kể lại toàn bộ nội dung truyện. <u>MT</u> : Dựa vào trí nhớ tranh minh hoạ kể lại được toàn bộ nội dung câu chuyện. - GV chọn 1 trong 2 hình thức sau rồi cho HS thi kể lại truyện. + Kể nối tiếp. + Kể theo vai. - Yêu cầu 1 HS kể lại toàn bộ câu truyện. → GV nhận xét chốt ý. 4. <u>Củng cố – Dặn dò</u>*:* GDKNS: Em có muốn chọn một ngày cho ông bà mình không? Em định chọn đó là ngày nào? - GV tổng kết giờ học. - Dặn dò HS về nhà kể lại truyện cho người thân nghe. - Chuẩn bị: Bà cháu	- Bé Hà được coi là 1 cây sáng kiến vì bé luôn đưa ra nhiều sáng kiến. - Bé muốn chọn 1 ngày làm ngày lễ của ông bà. - Vì bé thấy mọi người trong nhà đều có ngày lễ của mình. Bé thì có ngày 1/6. Bố có ngày 1/5. Mẹ có ngày 8/3. Còn ông bà thì chưa có ngày nào cả. - 2 bố con bé Hà chọn ngày lập đông. Vì khi trời bắt đầu rét mọi người cần chú ý lo cho sức khoẻ của các cụ già. - Bé vẫn chưa chọn được quà tặng ông bà cho dù bé phải suy nghĩ mãi. - Bố đã giúp bé chọn quà cho ông bà. - Đến ngày lập đông các cô chú… đều về thăm ông bà và tặng ông bà nhiều quà. - Bé tặng ông bà chùm điểm mười. ông nói rằng, ông thích nhất món quà của bé. - Hoạt động lớp. - Các nhóm, mỗi nhóm 3 em, thi kể nối tiếp. Nhóm nào kể hay, sáng tạo nhất là nhóm thắng cuộc. - Các nhóm mỗi nhóm 5 em, thi kể lại chuyện (nếu có phục trang để tăng hứng thú cho các em thì càng tốt). - 1 HS kể. - Lớp theo dõi nhận xét.

I. PHỤ ĐẠO VÀ BỒI DƯỠNG

1. PHỤ ĐẠO

Đọc và viết	***Nội dung thực hiện của học sinh***
Tên nội dung	**SÁNG KIẾN CỦA BÉ HÀ.**

Thứ tư ngày 02 tháng 11 năm 2016

Ngày soạn: 10/09/2016
Ngày dạy : 02/11/2016 Tiết 1

Phân môn: TẬP ĐỌC
Bài dạy: BƯU THIẾP.

I. MỤC TIÊU
- Biết nghỉ hơi sau các dấu câu, giữa các cụm từ.
- Hiểu tác dụng của bưu thiếp, cách viết bưu thiếp, phong bì thư.
(trả lời được các CH trong SGK)

HS trung bình, yếu trả lời được ít nhất: CH1,2 trong SGK
HS khá, giỏi, trả lời được các CH 1,2,3,4 trong SGK

II. CHUẨN BỊ
- GV: Bảng phụ ghi nội dung của 2 bưu thiếp và phong bì trong bài.
- HS: 1 bưu thiếp, 1 phong bì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. . Ổn định 2. Bài cũ Sáng kiến của bé Hà. - Gọi 3 HS lên bảng, lần lượt đọc từng đoạn trong bài Sáng kiến của bé Hà và trả lời các câu hỏi. - GV nhận xét. 3. Bài mới: * Giới thiệu bài: ❖ Hoạt động 1: Luyện đọc. MT : Đọc cả bài nghỉ hơi đúng trong câu. Đọc đúng cách bưu thiếp, phong bì thư. Hiểu nghĩa từ khó. a) Đọc mẫu. - GV đọc mẫu lần 1, chú ý giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. b) Đọc từng bưu thiếp trước lớp. - GV giải nghĩa từ nhân dịp rồi cho nhiều HS đọc bưu thiếp 1. - Chú ý từ: Năm mới và cách ngắt giọng lời chúc. - Tiếp tục cho HS đọc bưu thiếp 2, đọc phong bì thư trước lớp, chú ý yêu cầu HS phát âm	- Hát - HS1:Bé Hà có sáng kiến gì? Bé giải thích thế nào về sáng kiến của mình? - HS 2: Bé Hà băn khoăn điều gì? - HS 3: Em học được điều gì từ bé Hà? - Hoạt động lớp - 1 HS khá đọc mẫu lần 2. Cả lớp theo dõi và đọc thầm theo. - 2 đến 3 HS đọc. Chúc mừng năm mới//Nhân dịp năm mới,/ cháu kính chúc ông bà mạnh khoẻ/ và nhiều niềm vui.//Cháu của ông bà// Hoàng Ngân - Luyện đọc bưu thiếp 2 và đọc phong bì.

đúng các tiếng khó, đọc thông tin về người gởi trước sau đó đọc thông tin về người nhận. c) Đọc trong nhóm. d) Thi đọc. e) Đọc đồng thanh.	
❖ Hoạt động 2: Tìm hiểu bài. MT : Hiểu nội dung tác dụng của bưu thiếp. Biết cách viết bưu thiếp, cách ghi 1 phong bì thư.	- Hoạt động lớp, cá nhân.
- Lần lượt hỏi HS từng câu hỏi như trong SGK. CH1: Bưu thiếp đầu là của ai gửi cho ai? Vì sao?	- Bưu thiếp đầu là của Hoàng Ngân gửi cho ông bà, để chúc mừng ông bà nhân dịp năm mới.
CH2: Bưu thiếp thứ 2 là của ai gửi cho ai? Gửi để làm gì?	- Bưu thiếp thứ 2 là của ông bà gửi cho Hoàng Ngân, và chúc mừng bạn nhân dịp năm mới.
- CH3: Bưu thiếp dùng để làm gì?	- Bưu thiếp dùng để báo tin, chúc mừng, thăm hỏi gửi qua đường bưu điện. - Năm mới, sinh nhật, ngày lễ lớn…
Em có thể gửi bưu thiếp cho người thân vào những ngày nào? Khi gửi bưu thiếp qua đường bưu điện em phải chú ý điều gì để bưu thiếp đến tay người nhận?	- Phải ghi địa chỉ người gửi, người nhận rõ ràng, đầy đủ.
-CH4: Yêu cầu HS lấy bưu thiếp và lấy phong bì đã chuẩn bị để thực hiện viết bưu thiếp chúc thọ ông bà.	- Thực hành viết bưu thiếp.
- Chú ý nhắc HS phải viết bưu thiếp thật ngắn gọn, tỏ rõ tình cảm yêu mến, kính trọng ông bà - Gọi HS đọc bưu thiếp và phong bì. → GV nhận xét.	- 2 HS đọc bưu thiếp và phong bì của mình trước lớp. Bạn nhận xét.
4. Củng cố – Dặn dò - Tổng kết tiết học. - Dặn dò HS: nếu có điều kiện các em nên gửi bưu thiếp cho người thân vào sinh nhật, ngày lễ,… như vậy tình cảm giữa mọi người sẽ gắn bó thân thiết. - Chuẩn bị: Bà và cháu.	

Tiết 2:Thể dục

Bài : 19 KT - bài thể dục phát triển chung

I. Mục tiêu:

- Ôn bài thể dục phát triển chung. YC thuộc bài, thực hiên động tác tương đối chính xác, theo thứ tự.

II. Địa điểm và phương tiện

- Địa điểm : Sân trường . 1 còi

III. Nội dung và phương pháp lên lớp

Nội dung	Phương pháp lên lớp
I. Mở đầu: (5') GV: Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học HS đứng tại chỗ vổ tay và hát Đi đều…….bước Đứng lại……..đứng Trò chơi: Đứng ngồi theo lệnh Kiểm tra bài cũ : 4 hs Nhận xét	Đội Hình * GV
II. Cơ bản: { 24'} a.Ôn bài thể dục phát triển chung Mỗi động tác thực hiện 2x8 nhịp lần 1:Giáo viên hướng dẫn HS luyện tập Nhận xét *Các tổ tổ chức luyện tập Giáo viên theo dõi góp ý Nhận xét *Các tổ trình diễn bài thể dục Giáo viên và học sinh tham gia góp ý Nhận xét Tuyên dương d.Trò chơi:Nhanh lên bạn ơi Giáo viên hướng dẫn và tổ chức HS chơi Nhận xét	Đội hình học mới động tác TD * GV 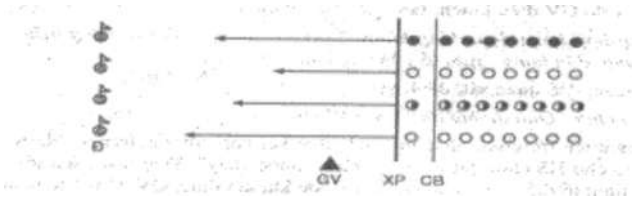
III. Kết thúc: (6') Đi đều…… bước Đứng lại…….đứng HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát Hệ thống bài học và nhận xét giờ học Về nhà ôn 8 động tác TD đã học	Đội Hình xuống lớp * GV

Tiết 3

Môn: TOÁN

Bài dạy: 11 TRỪ ĐI MỘT SỐ: 11 – 5

I. MỤC TIÊU

- Biết cách thực hiện phép trừ dạng 11- 5, lập được bảng 11 trừ đi một số.
- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 11- 5.
- Bài tập cần làm: Bài 1(a), bài 2, 4

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1(a), bài 2,

HS khá, giỏi, làm được các bài 1(a), bài 2, 4

II. CHUẨN BỊ

- GV: Que tính. Bảng phụ.
- HS: Que tính, vở BT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. . Ổn định 2. Bài cũ Số tròn chục trừ đi 1 số. - Gọi 3 HS lên bảng thực hiện các yêu cầu sau: - Nhận xét 3. Bài mới: ❖ Hoạt động 1: Phép trừ 11 – 5 MT :Biết cách thực hiện phép trừ 11– *5* Bước 1: Nêu vấn đề. - Đưa ra bài toán: có 11 que tính (cầm que tính). Bớt đi 5 que tính. Hỏi còn lại bao nhiêu que tính? - Để biết còn lại bao nhiêu que tính ta phải làm gì? Bước 2: Tìm kết quả. - Yêu cầu HS lấy 11 que tính, suy nghĩ và tìm cách bớt 5 que tính., sau đó yêu cầu trả lời xem còn lại bao nhiêu que ? - Yêu cầu HS nêu cách bớt của mình. * Hướng dẫn cho HS cách bớt hợp lý nhất. -Vậy 11 que tính bớt 5 que tính còn mấy que tính? - Vậy 11 trừ đi 5 bằng mấy? - Bước 3: Đặt tính và thực hiện phép tính. - Yêu cầu 1 HS lên bảng đặt tính sau đó nêu lại cách làm của mình. - Yêu cầu nhiều HS nhắc lại cách trừ. → GV nhận xét.	-Hát - Học sinh thực hiện 60 50 90 - - - 9 5 2 51 45 88 - Hoạt động lớp, cá nhân. - Nghe và phân tích đề. - HS nêu lại bài toán - Thực hiện phép trừ 11 - 5 - Thao tác trên que tính. - Trả lời: Còn 6 que tính. - Trả lời.

❖ Hoạt động 2: Bảng công thức: 11 trừ đi một số. MT : Lập và thuộc lòng bảng công thức: 11 trừ đi một số. - Yêu cầu HS sử dụng que tính để tìm kết quả các phép trừ trong phần bài học và viết lên bảng các công thức 11 trừ đi một số như phần bài học. - Yêu cầu HS thông báo kết quả. Khi HS thông báo thì ghi lại lên bảng. - Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh bảng các công thức sau đó xoá dần các phép tính cho HS học thuộc. ❖ Hoạt động 3: Luyện tập–thực hành. MT : Ap dụng bảng trừ đã học để giải các bài toán có liên quan. Bài 1: - GV gọi HS nêu y/c - Yêu cầu so sánh 1 + 5 và 6. - Yêu cầu so sánh 11 –1 – 5 và 11 – 6 - Kết luận: Vì 1 + 5 = 6 nên 11 – 1 – 5 bằng 11– 6 (trừ liên tiếp các số hạng bằng trừ đi tổng) - Yêu cầu HS nhẩm và nêu k/q - Nhận xét cho điểm HS. Bài 2: Tính. - Yêu cầu HS nêu đề bài. - GV gọi HS thực hiện,cả lớp làm vào bảng con - GV cho HS nhận xét - GV nhận xét. Bài 3: Về nhà	- Còn 6 que tính. - HS thực hiện - Họat động cá nhân. - Thao tác trên que tính, tìm kết quả và ghi kết quả tìm được vào bài học. - Nối tiếp nhau thông báo kết quả của các phép tính. Mỗi HS chỉ nêu 1 phép tính. - HS học thuộc bảng công thức. - Hoạt động cá nhân. Bài 1:Tính nhẩm. a) 9 + 2 = 11 7 + 4 = 11 2 + 9 = 11 4 + 7 = 11 11 – 9 = 2 11 – 7 = 4 11 – 2 = 9 11 – 4 = 7 8 + 3 = 11 6 + 5 = 11 3 + 8 = 11 5 + 6 = 11 11 – 8 = 3 11 – 6 = 5 11 – 3 = 8 11 – 5 = 6 Bài 2 : Tính - HS nêu đề bài. 11 – 8 = 3; 11 – 7 = 4; 11 – 3 = 8; 11 – 5 = 6; 11 – 2 = 9 - HS nhận xét. Bài 3: - HS đọc đề bài. 11 – 7; 11 – 9; 11 – 3